TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN G** TỈNH ĐIỆN B	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2024/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 08 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 12 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 30/2024/TLST-HN&GĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Lù Thị T, sinh năm 1999; Địa chỉ thường trú: Bản Nậm B, xã Nà T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B; Địa chỉ hiện nay: Bản Phiêng P, xã Mùn Ch, huyện Tuần G, tỉnh Điện B.

Anh Quàng Văn Ch, sinh năm 1995; Địa chỉ: Bản Nậm B, xã Nà T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 02 năm 2024 người yêu cầu gồm chị Lù Thị T và anh Quàng Văn Chđã thỏa thuận được như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lù Thị T và anh Quàng Văn Ch lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nà T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B vào ngày 08/11/2017. Việc kết hôn là tự nguyện, không ai bị ép buộc. Anh Ch, chị T chung sống được khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống khác nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Anh Ch, chị T đã sống lý thân từ năm 2021 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh chị đã thỏa thuận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị.

[2]. Về con chung: Chị Lù Thị T và anh Quàng Văn Ch có một con chung là

cháu Quàng Minh V, sinh ngày 27/4/2017. Khi ly hôn chị T, anh Ch thống nhất: Giao cháu Quàng Minh V cho chị Lù Thị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Quàng Văn Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Quàng Minh V 1.000.000 đồng/1 tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời điểm thực hiện cấp dưỡng kể từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Các bên thống nhất không tính lãi chậm thi hành án.

[3]. Về quan hệ tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Chị Tển, anh Chung không có.

[4]. Về lệ phí: Chị Lù Thị Tvà anh Quàng Văn Ch là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính Phủ, chị T, anh Ch đều có đơn đề nghị Tòa án miễn toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Lù Thị T và anh Quàng Văn Ch là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Lù Thị T và anh Quàng Văn Ch thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu Quàng Minh V, sinh ngày 27/4/2017 cho chị Lù Thị Ttrực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Quàng Văn Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Quàng Minh V 1.000.000 đồng/1 tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời điểm thực hiện cấp dưỡng kể từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Các bên thống nhất không tính lãi chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Chị Tển, anh Chung không có.

1.4. Về lệ phí: Chị Lù Thị Tển và anh Quàng Văn Chung được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- Chi cục THADS huyện Tuần G;
- UBND xã Nà T;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Đình H